TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2026/HSST
Ngày 21/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Long

Bà Nguyễn Thị Lâm

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, địa chỉ Lô H - Khu đô thị V, phố M, phường V, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2026/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2026/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983; CCCD số 001083058398; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: số C ngõ A K, tổ D, phường V, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân K (chết) và bà Âu Thị H1; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 83/2009/HSST ngày 27/8/2009 của Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, tp Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2012. Nộp án phí xong ngày 07/9/2016. Đã xoá án tích.

- Bản án số 81/2015/HSST ngày 07/9/2015 của Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, tp Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/2/2017. Nộp án phí xong ngày 04/01/2016. Đã xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/01/2026 đến ngày 21/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang tạm giam tại Phân trại tạm giam V – Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C; Nơi cư trú: tổ G phường V, thành phố Hà Nội; Nơi công tác: Cán bộ Đội CSGT số E – Công an thành phố H (Vắng mặt)

2. Ông Lê Khắc Q; Nơi cư trú: Phường B, thành phố Hà Nội; Nơi công tác: Cán bộ Đội CSGT số E – Công an thành phố H (Vắng mặt)

3. Ông Trịnh Xuân T; Nơi cư trú: tổ E, Phường P, thành phố Hà Nội; Nơi công tác: Cán bộ Đội CSGT số E – Công an thành phố H (Vắng mặt)

4. Ông Phan Văn N; Nơi cư trú: tổ D phường L, thành phố Hà Nội; Nơi công tác: Cán bộ Đội CSGT số E – Công an thành phố H (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ D phường V, thành phố Hà Nội (Có mặt)

2. Bà Đặng Thị P, sinh năm 1987; Nơi cư trú: tổ D phường V, thành phố Hà Nội (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/01/2026, Nguyễn Hồng H đang ở nhà tại số C ngõ A K, tổ D, phường V thì nghe tin em trai là Nguyễn Xuân T1 đang bị lực lượng Cảnh sát giao thông bắt lỗi vi phạm giao thông tại đầu phố K, phường V, thành phố Hà Nội. H đi xe đạp điện ra chốt giao thông để xin cho em trai. Khi đến nơi, H bị đồng chí C là Cảnh sát giao thông mặc trang phục theo quy định đưa máy đo nồng độ cồn ra và yêu cầu thổi để kiểm tra nồng độ cồn với H. H không chấp hành và nói "tao đi xe đạp điện thì kiểm tra cái đéo gì" rồi tiếp tục chỉ tay vào mặt, gạt tay đang giữ máy đo nồng độ cồn của đồng chí C ra xa. Đồng chí C tiếp tục đưa máy lại gần mặt H yêu cầu H thổi vào máy để kiểm tra nồng độ cồn nhưng H gạt tay đồng chí C nhiều lần. Anh T1 và chị P vào can ngăn H thì H để luôn xe máy điện ở đường và đi về nhà lấy 01 (một) con dao loại dao rựa bằng kim loại dài khoảng 40cm quay lại nơi tổ công tác đang làm nhiệm vụ. H cầm dao tiến thẳng về phía đồng chí C đe dọa không cho kiểm tra nồng độ cồn. Thấy H cầm dao đi về phía mình, đồng chí C gọi đàm để tổ công tác hỗ trợ và đi bộ về hướng đồng chí Phan Văn N cách khoảng 30m để xin hỗ trợ. Khi đó đồng chí Q và đồng chí T1 đang lập biên bản tại chốt và bảo quản phương tiện vi phạm cùng thiết bị nghiệp vụ. Lúc này thấy đồng chí C di chuyển về hướng đầu đường K giao với đường T, H cầm dao đuổi theo đồng chí C vừa chửi, vừa đe doạ trên đường K. Đồng chí C chạy đến chỗ đồng chí N, sau đó cùng đồng chí N và người dân bắt giữ khống chế, tước dao trên tay H. Tổ công tác Cảnh sát giao thông Đội 5 Công an thành phố H đã lập biên bản sự việc, báo Công an phường V phối hợp đưa H về trụ sở công an phường V làm việc.

Vật chứng thu giữ của H: 01 dao rựa bằng kim loại màu đen dài 40 cm có chuỗi bằng kim loại dài 11 cm, lưỡi dao dài 29 cm rộng 7,5 cm, phần bản lưỡi dao dưới rộng 5,5 cm; 01 (một) xe máy điện chưa đăng ký BKS, đã qua sử dụng.

Xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu của Nguyễn Hồng H cho kết quả "Âm tính" với chất ma túy.

Kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Hồng H kết quả 0,00mg/1.

Tại Bản kết luận giám định số 2177/KL-KTHS ngày 05/3/2026 của Phòng K1 C1 kết luận: Mẫu vật gửi giám định bằng kim loại dài 41cm; tay cầm dài 11cm, rộng nhất 3,4cm; lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 7,7cm, một lưỡi sắc, đầu bằng là ***dao sắc, thuộc Phụ lục 5 danh mục dao có tính sát thương cao*** ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ C2 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại bản Cáo trạng số 229/CT-VKSKV5 ngày 30/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Hồng H về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hồng H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản sự việc, sơ đồ hiện trường, hình ảnh từ video thu giữ, vật chứng thu giữ, lời khai của những người tham gia tố tụng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về quyết định và hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; để tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội Chống người thi hành công vụ và xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H từ 10 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2026.

- Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy con dao thu giữ của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, đồng ý với lời luận tội của đại diện viện kiểm sát và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thành viên tổ công tác gồm các ông Lê Khắc Q, Nguyễn Văn C, Trịnh Xuân T, Phan Văn N đã được tống đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo vắng mặt người có tên trên là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 15/01/2026, tại khu vực K, phường V, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Hồng H có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tổ công tác của đội cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ, nhưng cho rằng mình điều khiển xe đạp điện không thuộc trường hợp phải kiểm tra nồng độ cồn nên đã không chấp hành yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn của thành viên tổ công tác, còn cố ý dùng lời lẽ thô tục, gạt tay ngăn cản, dùng dao thuộc danh mục dao có tính sát thương cao đe dọa nhằm cản trở thành viên tổ công tác thực hiện việc kiểm tra nồng độ cồn đối với bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của lực lượng chức năng khi thi hành nhiệm vụ quản lý hành chính Nhà nước, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo hết sức táo bạo, liều lĩnh, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã được Nhà nước giáo dục bằng 02 bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhà nước giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích nên căn cứ hướng dẫn tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đầy đủ, đúng sự thật, chính xác, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình và cảm thấy hối hận về việc mình đã gây ra, mong muốn có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành người tốt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Biện pháp tư pháp:

Đối với con dao bằng kim loại dài 41cm; tay cầm dài 11cm, rộng nhất 3,4cm; lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 7,7cm, một lưỡi sắc thu giữ của bị cáo là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định, hành vi H sử dụng dao đuổi theo để đe doạ cản trở đồng chí Nguyễn Văn C không kiểm tra nồng độ cồn đối với H, không gây thương tích cho đồng chí C và người khác. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố

H không đặt vấn đề xử lý đối với bị cáo về tội Tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng là phù hợp.

Đối với xe mô tô là xe máy điện thu của H chưa đăng ký biển số, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị P, chị P không biết việc bị cáo sử dụng xe nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nói trên cho chị Đặng Thị P, chị P không thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi Nguyễn Hồng H điều khiển xe mô tô là xe máy điện không đội mũ bảo hiểm đã vi phạm vào điểm h, khoản 2, Điều 7, nghị định 168/2024CP nên quan điều tra đã đề nghị Đội Cảnh sát giao thông số E1 xử phạt đối với Nguyễn Hồng H là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Áp dụng: Các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 292, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội Chống người thi hành công vụ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2026.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 41cm; tay cầm dài 11cm, rộng nhất 3,4cm; lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 7,7cm, một lưỡi sắc, đầu bằng; đã qua sử dụng theo Kết luận giám định số 2177/KL-KTHS ngày 05/03/2026 của Phòng K1 - C1.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2026)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hồng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Quyền kháng cáo: *Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.*

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKS nhân dân khu vực 5 Hà Nội;
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan điều tra, công an thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hương